

Số: 393/QĐ-THLTK

Uông Bí, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**" V/v thành lập Ban chỉ đạo công khai trường học "**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIẾT**

- Căn cứ quyền hạn của Hiệu trưởng theo Điều lệ Trường tiểu học ban hành tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ yêu cầu quy định tại thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT

- Xét đề nghị của Tổ văn phòng Trường TH Lý Thường Kiệt.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Ban chỉ đạo công khai trường học của Trường TH Lý Thường Kiệt gồm các ông(bà) có tên sau đây:

1. Bà Ngô Thị Huế - Hiệu trưởng: Trưởng ban
2. Bà Bùi Thị Thu Thủy - Phó hiệu trưởng: Phó ban
3. Bà Nguyễn Thị Duyên – P. Hiệu trưởng: Phó ban
4. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán: Thành viên
5. Bà Lý Thị Luân - Trưởng ban TT nhân dân: Thành viên
6. Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký hội đồng: Thành viên
7. Ông Nguyễn Ngọc Anh – Trưởng BDD CMHS: Thành viên

**Điều 2.** Ban chỉ đạo công khai trường học có trách nhiệm thực hiện công khai trường học theo quy định của 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng BGDĐT và tiếp thu giải đáp đề nghị, kiến nghị về nội dung công khai trường học đối với các cơ quan và phụ huynh học sinh theo quy định.

Thời gian công khai: Từ ngày 19/9/2025 đến hết ngày 31/5/2026

**Điều 3.** Các ông (bà) phụ trách các bộ phận chuyên môn, tài vụ của trường và các ông bà có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như điều 1;
- Công khai;
- Lưu.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
Ngô Thị Huế

Uông Bí, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**BIÊN BẢN**

**"V/v niêm yết công khai trường học theo TT09/2024/TT-BGD&ĐT  
của Bộ GD&ĐT ngày 03/6/2024"**

Hôm nay, vào hồi 16h00' ngày 19/9/2025, tại Trường TH Lý Thường Kiệt

**I. Thành phần:**

- Bà Ngô Thị Huế - Hiệu trưởng: Trưởng ban
- Bà Bùi Thị Thu Thủy - Phó hiệu trưởng: Phó ban
- Bà Nguyễn Thị Duyên - P. Hiệu trưởng: Phó ban
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kế toán: Thành viên
- Bà Lý Thị Luân - Trưởng ban TT nhân dân: Thành viên
- Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký hội đồng: Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Anh - Trưởng BDD CMHS: Thành viên

**II. Nội dung:**

Thông nhất nội dung niêm yết công khai về việc thực hiện nội dung Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân như sau:

- Quyết định thành lập ban công khai trường học: 01 bản.
- Công khai chung đối với các cơ sở giáo dục

Thông tin chung về cơ sở giáo dục: thực hiện công khai các nội dung theo Điều 4, Thông tư 09/2024/ TT-BGDĐT

Thu, chi tài chính: thực hiện công khai các nội dung theo Điều 5, Thông tư 09/2024/ TT-BGDĐT

- Công khai riêng đối với các cơ sở giáo dục

Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục thực hiện theo Điều 8, Điều 9 thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

Việc tiến hành niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 16h30' ngày 19/09/2025. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại Trường và công khai.

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

**Bùi Thị Thu Hương**



**Ngô Thị Huế**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
**(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/9/2024)**

**I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục**

**1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT**

**2. Địa chỉ trụ sở: Tổ 7 – Khu Thanh Sơn 5 – Phường Ưông Bí – Tỉnh Quảng Ninh**

Điện thoại: 0386447996

Địa chỉ thư điện tử: [C1lythuongkiet.ub@quangninh.edu.vn](mailto:C1lythuongkiet.ub@quangninh.edu.vn)

Cổng thông tin điện tử: [uongbi.quangninh.edu.vn](http://uongbi.quangninh.edu.vn)

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Đơn vị sự nghiệp công lập**

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Phường Ưông Bí

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

- Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt có **sứ mạng** là tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng; giúp học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, tri thức, kỹ năng sống, hình thành nhân cách và nền tảng học tập suốt đời.

- Nhà trường hướng tới **tầm nhìn** trở thành một cơ sở giáo dục uy tín, chất lượng, được phụ huynh và xã hội tin tưởng; không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ, xây dựng đội ngũ nhà giáo tâm huyết, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- **Mục tiêu** của nhà trường:

+ Nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông;

+ Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, vững vàng về phẩm chất và năng lực;

+ Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh, khuyến khích sự sáng tạo và phát triển cá nhân của học sinh;

+ Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, gắn kết với gia đình và cộng đồng để phát triển bền vững.

**5. Quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, tọa lạc tại Tổ 7, Khu Thanh Sơn 5, phường Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh, được thành lập năm 1991 sau khi tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Trần Hưng Đạo Phường Thanh Sơn. Qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã không ngừng khẳng định vị thế trong sự nghiệp giáo dục địa phương. Với phương châm "Dạy tốt – Học tốt", nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, tận tâm, sáng tạo đã góp phần xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện, hiệu quả, vì sự phát triển toàn diện của học sinh.

Trong những năm qua, Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt đã vinh dự đạt nhiều danh hiệu cao quý:

Năm học 2020-2021; 2021-2022; 2023-2024: Danh hiệu tập thể lao động Xuất sắc;

Năm học 2020-2021: Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen;

Năm học 2021-2022: UBND tỉnh tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các trường Tiểu học thuộc thành phố Uông Bí, UBND thành phố tặng giấy khen.

Chi bộ nhà trường liên tục được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh, Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn xuất sắc, được Liên đoàn Lao động thành phố Uông Bí tặng Giấy khen.

Liên đội thiếu niên đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc, được Hội đồng Đội thành phố tặng Giấy khen.

Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đã được trao tặng các danh hiệu và phần thưởng: Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Giấy khen của UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Quảng Ninh. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Số lượng giáo viên được công nhận danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp ngày càng tăng.

Những thành tích đáng tự hào đó là minh chứng cho sự nỗ lực, cống hiến không ngừng nghỉ của tập thể nhà trường, góp phần tích cực vào sự nghiệp giáo dục của thành phố Uông Bí nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

## 6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Ngô Thị Huế

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, Tổ 7 – Khu Thanh Sơn 5 – Phường Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: 0386447996

Địa chỉ thư điện tử: [ngothihue.cltrungvuong@quangninh.edu.vn](mailto:ngothihue.cltrungvuong@quangninh.edu.vn)

## 7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập:

Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND Phường Uông Bí về việc thành lập các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Quyết định bổ nhiệm số	Ngày tháng năm	Cơ quan ra quyết định
1	Ngô Thị Huế	Hiệu trưởng	6060/QĐ-UBND	24/10/2022	UBND TP. Uông Bí
2	Bùi Thị Thu Thủy	Phó hiệu trưởng	5177/QĐ-UBND	27/07/2022	UBND TP. Uông Bí
3	Nguyễn Thị Duyên	Phó hiệu trưởng	5806/QĐ-UBND	30/08/2022	UBND TP. Uông Bí

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục, sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- **Về quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục**

**Nguyên tắc chung**

+ Trường tiểu học tổ chức và hoạt động theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường tiểu học, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp có thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và bình đẳng cho mọi học sinh.

**Cơ cấu tổ chức bộ máy**

+ Ban giám hiệu: Gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý toàn diện mọi hoạt động của nhà trường.

+ Các tổ chuyên môn: Tổ chức dạy học theo khối lớp hoặc môn học; có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học.

+ Tổ văn phòng: Thực hiện công tác hành chính, kế toán, văn thư, y tế học đường, bảo vệ, vệ sinh và các nhiệm vụ phục vụ khác.

+ Các hội đồng và tổ chức đoàn thể: Hội đồng trường, Đoàn – Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng phối hợp, giám sát và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

**Hoạt động chuyên môn, giáo dục**

+ Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo nguyên tắc khách quan, công bằng, phát triển phẩm chất và năng lực.

+ Triển khai các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế.

**Quản lý tài chính và tài sản**

+ Quản lý, sử dụng ngân sách được cấp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện công khai tài chính, công khai các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, tài trợ, viện trợ, hỗ trợ.

+ Bảo quản, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ hoạt động giáo dục.

**Quyền và nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên**

+ Được bảo đảm các quyền lợi hợp pháp về nghề nghiệp, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn.

+ Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục, quản lý học sinh và các quy định của nhà trường.

+ Tham gia xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, vững mạnh.

### **Quyền và nghĩa vụ của học sinh**

+ Được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

+ Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với lứa tuổi.

+ Thực hiện nghĩa vụ học tập, rèn luyện, chấp hành nội quy, tôn trọng thầy cô và bạn bè.

### **Quan hệ phối hợp trong và ngoài nhà trường**

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong giáo dục, rèn luyện và quản lý học sinh.

+ Liên kết, hợp tác với các tổ chức chính trị – xã hội, nghề nghiệp, cơ quan, đơn vị, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Được tiếp nhận sự hỗ trợ, tài trợ hợp pháp nhằm bổ sung nguồn lực phát triển nhà trường.

### **Tổ chức thực hiện và giám sát**

+ Quy chế được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh để biết và thực hiện.

+ Việc thực hiện quy chế được kiểm tra, giám sát thường xuyên; kết quả được báo cáo định kỳ, công khai theo quy định.

### **Về chức năng nhiệm vụ được giao:**

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt được tách ra từ trường phổ thông cơ sở Hưng Đạo ngày 20 tháng 8 năm 1991;

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt là cơ quan chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ giáo dục bậc học tiểu học trên địa bàn phường Ưông Bí.

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản đăng ký tại Phòng giao dịch số 14 – KBNN khu vực III.

### **Về quyền hạn của cơ sở giáo dục**

#### **- Quyền về học thuật và chuyên môn**

+ Chủ động triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định; sáng tạo trong phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

+ Được thí điểm, ứng dụng các mô hình, phương pháp giáo dục mới sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

#### **- Quyền về tổ chức và nhân sự**

+ Quyết định việc phân công, bố trí, sử dụng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên trong phạm vi thẩm quyền.

+ Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng trong trường theo quy định.

**- Quyền về tài chính và tài sản**

+ Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu hợp pháp khác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích.

+ Quyết định các khoản chi tiêu trong phạm vi nguồn lực tài chính được giao.

+ Được huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ hoạt động giáo dục.

+ Quản lý, bảo quản và khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định.

**- Quyền về quan hệ xã hội và hợp tác**

+ Thiết lập mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh.

+ Phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp và các cá nhân nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Được tham gia các dự án, chương trình hợp tác giáo dục trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

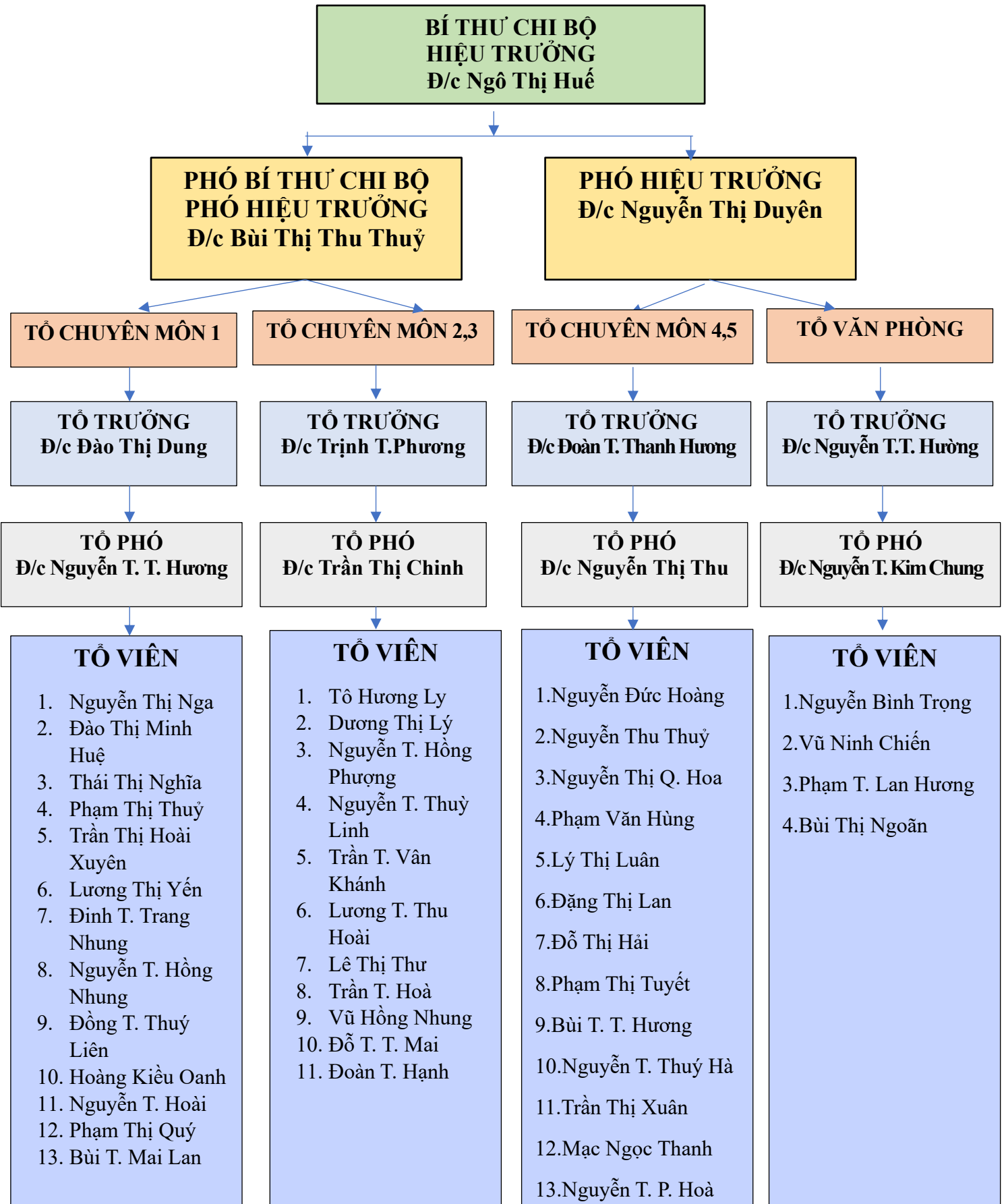
**- Quyền được bảo vệ và thụ hưởng**

+ Được Nhà nước và xã hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong tổ chức và hoạt động giáo dục.

+ Được tham gia ý kiến trong việc xây dựng các chính sách giáo dục liên quan đến cấp học tiểu học.

+ Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ TRƯỜNG  
NĂM HỌC 2025 - 2026**





d. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc
1	Ngô Thị Huế	Hiệu trưởng	0386447996	ngothihue.c1trungvuong@quangninh.edu.vn	Trường TH Lý Thường Kiệt
2	Bùi Thị Thu Thủy	Phó hiệu trưởng	0386447326	buihithuthuy.c1ltk.ub@quangninh.edu.vn	Trường TH Lý Thường Kiệt
3	Nguyễn Thị Duyên	Phó hiệu trưởng	0358397999	nguyenthiduyen.c1kimdong@quangninh.edu.vn	Trường TH Lý Thường Kiệt

## 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt xây dựng chiến lược phát triển trên cơ sở định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin; mở rộng quan hệ phối hợp với gia đình và cộng đồng để phát triển nhà trường bền vững.

Nhà trường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo nguyên tắc công khai, minh bạch, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; mọi chủ trương, kế hoạch, tài chính, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật đều được thông báo và lấy ý kiến tập thể trước khi ban hành.

Về quản lý hành chính, nhân sự và tài chính, nhà trường thực hiện đúng quy định của pháp luật, của ngành giáo dục và chính quyền địa phương; bảo đảm quản lý hồ sơ, sổ sách, văn bản hành chính đầy đủ, khoa học; phân công, sử dụng và đánh giá đội ngũ minh bạch, công bằng; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác đúng mục đích, công khai, minh bạch.

## 9. Thông tin về đội ngũ, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

\* Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số: 53 người

- Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 người

+ Giáo viên: 43 người

+ Nhân viên: 7 người

\* Số lớp, học sinh

Số lớp năm học 2025 – 2026: 26 lớp

Số học sinh: 979 học sinh

## II. Thu, chi tài chính

### 1. Các khoản thu, chi trong năm học (tính đến 31/8/2025)

#### Thu

- Ngân sách nhà nước cấp: 11.919.900.000đ

+ Kinh phí tự chủ: 11.141.150.000đ

+ Kinh phí không tự chủ: 778.750.000đ

- Học phí (nếu có theo quy định): Không

- Các khoản thu hộ – chi hộ (nếu có):

Thu dịch vụ bán trú: tổng thu tính đến 31/8/2025: 427.346.000đ

Chi phí sử dụng điện điều hoà: 40.403.000đ

- Các khoản vận động, tài trợ hợp pháp (nếu có): Không

### **Chi**

- Chi ngân sách nhà nước: 5.726.823.961đ

Trong đó:

+ Chi lương, phụ cấp: 5.153.148.437đ

+ Chi hoạt động chuyên môn: 189.417.600đ

+ Chi duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất: 91.046.114đ

+ Chi dịch vụ công cộng, chi khác: 293.211.810đ

- Các khoản thu hộ – chi hộ (nếu có):

Chi dịch vụ bán trú: tổng chi tính đến 31/8/2025: 427.346.000đ

Chi phí sử dụng điện điều hoà: 40.403.000đ

### **2. Chính sách miễn giảm, hỗ trợ học sinh**

- Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

Tổng số đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị Định 81/2021/NĐCP: 15 đối tượng; số tiền 11.250.000 đồng.

Tổng số đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND: 01 đối tượng; số tiền 750.000 đồng.

Tổng số tiền hỗ trợ là: 12.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn.*)

- Số học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí: không.

### **III. Thời điểm và hình thức công khai**

- Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin, Công thông tin điện tử của trường (Địa chỉ: [uongbi.quangninh.edu.vn](http://uongbi.quangninh.edu.vn))

- Thời điểm công khai: Tháng 9 năm 2025 (cập nhật hằng năm trước 30/6).

Uông Bí, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**



**Ngô Thị Huế**

**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên  
Năm học 2025-2026

**I. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;**

STT	Tên/Vị trí việc làm	Tổng số vị trí việc làm		Ngạch công chức/ chức danh nghề nghiệp viên chức	Trình độ chuyên môn đào tạo						Ghi chú
		Số vị trí	Số CB,GV,NV theo vị trí		TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	52	52		0	0	45	2	3	2	
1	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>	3	3		0	0	3	0	0	0	
1,1	Vị trí việc cấp trường	1	1	V.07.03.28			1				
1,2	Vị trí việc cấp phó	2	2	V.07.03.28			2				
2	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành</b>	42	42		0	0	41	1	0	0	
2,1	Vị trí việc làm 1: Giáo viên tiểu học	42	42								
	+ Giáo viên tiểu học hạng I	0									
	+ Giáo viên tiểu học hạng II	19	19	V.07.03.28			19				
	+ Giáo viên tiểu học hạng III	22	22	V.07.03.29			22				
	+ Giáo viên tiểu học hạng IV	1	1	V.07.03.08				1			
2,2	Vị trí việc làm 2: Nhân viên Giáo vụ	0									
2,3	Vị trí việc làm 3: NV Tư vấn học sinh	0									
2,4	Vị trí việc làm 4: NV Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0									
3	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung</b>	3	3		0	0	1	1	1	0	
3,1	Vị trí việc làm 1: Thư viện viên	1	1	V.10.02.07					1		
3,2	Vị trí việc làm 2: Quản trị công sở		0								
3,3	Vị trí việc làm 3: Kế toán viên	1	1	V.06031			1				
3,4	Vị trí việc làm 4: Văn thư viên, thủ quỹ		0								NV kiêm nhiệm
3,5	Vị trí việc làm 5: Y tế học đường	1	1	V.08.05.13				1			
4	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>	4	4		0	0	0	0	2	2	
4,1	Vị trí việc làm 1: Nhân viên phục vụ	2	2							2	NV vệ sinh
4,2	Vị trí việc làm 2: Nhân viên Bảo vệ	2	2						2		



**II. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;**

STT	Vị trí việc làm	TS CB,GV	Chuẩn nghề nghiệp theo quy định						Tỷ lệ (Đạt/chưa Đạt)	Ghi chú
			Tốt	%	Khá	%	Đạt	%		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>45</b>	<b>39</b>	<b>86,6667</b>	<b>5</b>	<b>11,111</b>	<b>1</b>	<b>2,22</b>		
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>100</b>						
1	Hiệu trưởng	1	1	100						
2	Phó hiệu trưởng	2	2	100						
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>42</b>	<b>36</b>	<b>85,7</b>	<b>5</b>	<b>11,9</b>	<b>1</b>	<b>2,381</b>	<b>0%</b>	
1	Giáo viên văn hóa	32	27	84,4	4	12,5	1	3,125		
2	Số giáo viên chuyên biệt:	10	9	90,0	1	10,0				
2.1	Ngoại ngữ	3	3	100,0		0,0				
2.2	Tin học	1	1	100,0		0,0				
2.3	Âm nhạc	2	2	100,0		0,0				
2.4	Mỹ thuật	2	2	100,0		0,0				
2.5	Giáo dục thể chất	2	1	50,0	1	50,0				

**III. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định.**

STT	Vị trí việc làm	TS CB,GV	Số CB, GV tham gia	Số CB, GV hoàn thành (Đạt)	Số CB, GV chưa hoàn thành (Chưa đạt)	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48</b>	<b>48</b>	<b>48</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
1	Hiệu trưởng	1	1	1		
2	Phó hiệu trưởng	2	2	2		
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>42</b>	<b>42</b>	<b>42</b>	<b>0</b>	
1	Giáo viên văn hóa	32	32	32		
2	Số giáo viên chuyên biệt:	10	10	10		
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
1	Thiết bị - thư viện	1	1	1		
2	Kế toán	1	1	1		
3	Y tế học đường	1	1	1		

Uông Bí, ngày 19 tháng 9 năm 2025



THÔNG BÁO  
CÔNG KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM HỌC 2025-2026

I. Diện tích

TT	Tên trường	Diện tích đất (m2)	Diện tích bình quân (m2/ học sinh)	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích sân thể chất (m2)	Diện tích bình quân (m2/ học sinh quy định tại TT13/2020/TT-BGDĐT là 8m2/ học sinh)
	TH LÝ THƯỜNG KIỆT	4970,2	5	1600	820	Thiếu 01 m2 / học sinh

II. Các hạng mục, khối phòng

TT	Tên trường	Loại hình	Khối phòng hành chính quản trị				Khối phòng học tập								Khối phòng hỗ trợ học tập						Khối phòng phụ trợ																	
			Số lượng				Trong đó		Phòng học				Thư viện	Phòng thiết bị giáo dục	Phòng tư vấn học đường	Phòng truyền thông	Phòng Đội Thiếu niên	Phòng họp	Phòng y tế	Nhà kho	Khu để xe học sinh		Khu vệ sinh học sinh															
			Phòng HT, PHT	Văn phòng	Khu vệ sinh CB, GV	Khu để xe CB, GV	SL	Bản kiên cố	Tạm, nhờ, mượn	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Âm nhạc, Mỹ thuật	Khoa học - Công nghệ									Tin học + ngoại ngữ	Đa chức năng	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )		
			SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )	SL	Diện tích (m <sup>2</sup> )								
	TH LÝ THƯỜNG KIỆT	Đơn vị SNCL	3	1	4	2	26	0	0	1.469,6	1	57,6	1	55,85	1	57,6	0	0	1	55,85	1	27,9	1	27,9	1	72	1	24	1	72	1	24	7	70	0	0	5	150

Ương Bì, ngày 19 tháng 9 năm 2025

HIỆP TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
TIỂU HỌC  
LÝ THƯỜNG KIỆT  
Ngô Thị Huệ